

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YS
TỈNH TQ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 257/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Quỳnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Ninh và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YS.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Phùng Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã HL, huyện YS, tỉnh TQ.

* *Bị đơn:* Chị Triệu Thị Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn B, xã HL, huyện YS, tỉnh TQ.

(Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai anh Phùng Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Triệu Thị Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 16/6/2011 tại UBND xã HL, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thôn B, xã HL, huyện YS, tỉnh TQ. Cuộc sống chung của anh và chị Đ thời gian đầu hạnh phúc, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hoà giải, anh chị

hiều lần bỏ qua cho nhau nhưng chỉ được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Đến nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện YS giải quyết cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị Đ.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Đ có 02 con chung là Phùng Huy H, sinh ngày 22/01/2010; Phùng Bảo N, sinh ngày 26/6/2011. Khi ly hôn anh đề nghị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không đề nghị chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh và chị Đ không có tài sản, đất đai, vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi giấy triệu tập và niêm yết thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại địa phương nơi chị Đ cư trú để chị Đ đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng chị Đ đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Do vậy, Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Anh Phùng Văn L và chị Triệu Thị Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 16/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, anh chị về chung sống với nhau tại thôn B, xã HL, huyện YS, tỉnh TQ. Quá trình chung sống bình thường như bao gia đình khác, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị Đ đã bỏ nhà đi không rõ đi đâu, anh đã nhiều lần điện thoại khuyên nhủ chị Đ về để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con nhưng chị Đ không về chung sống cùng anh mà chỉ thỉnh thoảng về thăm con rồi lại đi. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Quá trình chung sống vợ chồng anh L, chị Đ có 02 con chung là Phùng Huy H, sinh ngày 22/01/2010; Phùng Bảo N, sinh ngày 26/6/2011, hiện nay hai cháu đang ở với anh L. Về tài sản chung, đất đai, vay nợ chung chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa anh L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị Đ. Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phùng Huy H và Phùng Bảo N, anh

không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, không có đất đai, vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định (không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án). Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Phùng Văn L được ly hôn với chị Triệu Thị Đ. Về con chung, giao cháu Phùng Huy H, sinh ngày 22/01/2010; Phùng Bảo N, sinh ngày 26/6/2011 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, đất đai và vay nợ chung, đương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, anh L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Phùng Văn L và chị Triệu Thị Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Triệu Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã HL, huyện YS, tỉnh TQ nên anh L khởi kiện xin ly hôn với chị Đ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YS theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác minh với chính quyền địa phương và gia đình được biết, chị Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã HL, huyện YS, tỉnh TQ. Chị Đ đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà thăm con. Tòa án đã gửi giấy triệu tập và tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại địa phương nơi chị Đ cư trú để chị Đ đến Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Đ không đến Tòa án giải quyết vụ án, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Đ vắng mặt không có lý do và cũng không nộp các văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, và các chứng cứ kèm theo. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Triệu Thị Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn L và chị Triệu Thị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký

kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hai vợ chồng chung sống không hòa thuận, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của anh L và chị Đ không hạnh phúc. Anh L và chị Đ đã sống ly thân gần một năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa, mỗi người có một cuộc sống riêng nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Mục đích hôn nhân không đạt được.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng của anh Phùng Văn L và chị Triệu Thị Đ sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc bình thường nhưng đến khoảng một năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Đ đã đi khỏi địa phương thỉnh thoảng mới về thăm con, hai anh chị sống ly thân nhau đã gần một năm nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Giữa anh L và chị Đ đã không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chính quyền địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Các con của anh L và chị Đ cũng xác định bố mẹ (anh L, chị Đ) có cãi chửi nhau, bố mẹ vì không còn yêu thương nhau nên đã không còn chung sống với nhau nữa. Như vậy, xét quan hệ hôn nhân của anh L và chị Đ thấy rằng mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Xét tình trạng hôn nhân và yêu cầu xin ly hôn của anh L là có căn cứ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L xử cho anh L được ly hôn với chị Đ là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Phùng Văn L và chị Triệu Thị Đ có 02 con chung là Phùng Huy H, sinh ngày 22/01/2010; Phùng Bảo N, sinh ngày 26/6/2011. Anh L có nguyện vọng được nuôi hai con khi vợ chồng ly hôn và không đề nghị chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét điều kiện giao con khi ly hôn thì thấy: Anh L và chị Đ đều có đủ điều kiện về kinh tế để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, chị Đ đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung được. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị Đ thỉnh thoảng về thăm con nhưng cũng không chu cấp tiền bạc để anh L nuôi dưỡng các con. Đồng thời, bản thân các cháu Phùng Huy H và Phùng Bảo N có ý kiến khi bố mẹ ly hôn, hai cháu muốn được ở với bố. Như vậy, để phù hợp với nguyện vọng của cháu Phùng Huy H, Phùng Bảo N, anh L và để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Phùng Huy H và Phùng Bảo N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phùng Văn L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Triệu Thị Đ không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phùng Văn L được ly hôn với chị Triệu Thị Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Huy H, sinh ngày 22/01/2010; Phùng Bảo N, sinh ngày 26/6/2011 cho anh Phùng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Triệu Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phùng Văn L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003762 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS. Anh L đã nộp đủ án phí. Chị Triệu Thị Đ không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn L và chị Triệu Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Chi cục THADS huyện YS;
- UBND xã HL;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Sơn Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

Long Thị Tuyết Mai